



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Ngoc Manh
Last Middle First

Current Address: 7 đường 2/9 Thị xã Vĩnh Long, Cần Long

Date of Birth: 4/8/38 Place of Birth: Thị trấn Mót

Previous Occupation (before 1975) M.A.I. (U.S. Trainee)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1/75 To 5/1/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 000903



Họ và Tên: NGUYỄN-NGỌC-MÃN

Cấp bậc: Thiếu-Tá

Số quân: 58/110.526

Loại máu: B RH +

MÀU

QĐ-849

02.67.TTALAP.0125M

ĐẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sinh ngày : 8.4.1938

Tại : Bình-Dương

Con của Ông : Nguyễn-văn-Sau

và Bà : Võ-thị-Sanh

KBC ngày 15.4.69

THAM MƯU PHÓ NHÂN-VIỆN

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY

QU TUNG-TAY



DATE ISSUED 27 Jul 67
RANK 1LT
SERVICE NUMBER Army
DATE OF BIRTH 8-4-38

IN CASE OF EMERGENCY PLEASE CALL: OFFICER OF THE DAY

AT THE NEAREST MILITARY INSTALLATION

4717 MAJ GEN R. B. Greene Jr.
Lackland AFB, Texas BASE COMMANDER

State of Texas

Nguyen Ngoc MAN

Vietnam

Receiving US Military Training
All citizens and officials are
every possible hospitality, courtesy and consid-
eration during his temporary stay in this State.

John Connally

GOVERNOR OF TEXAS

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02048317

Họ Tên

HUYNH-THI-NHƯẬN.



Nơi sinh 01-03-1942

Tong-Chau, Vinh-Long

Cha

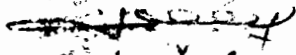
Huynh-văn-Dư

Mẹ

Phan-thị-Chân

Nơi cư

245/19 Vo-Tánh, Saigon

Dấu vật riêng: Theo ban dục cách		Cao: 1 th 54
1 trước dấu máy trái.		Nặng: 35 Kg
Chữ ký đương mặt:		Ngôn tro mặt
Salgaa ngày 01-09-69 TUN. MIAM-BOC CSQBTSQ Trưởng ty CSQG Quan-Nhi		Ngôn tro trái
 Mang-van-Thai Quan-Trưởng CSQG		

Trái cây số 6

Số : ---/VT/76

CHAI RA TRAI

Theo thông tư số 966/BCTA ngày 11/5/61 của Bộ Nội vụ
Thi hành quy t định số 04 ngày 29/1/1960 của Bộ Nội vụ
May cấp giấy tha cho anh chỉ có tên sau:

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Ngọc Dân

Họ và tên thường gọi: Nguyễn Ngọc Dân

Sinh năm: 1938

Sinh quán: Thành Hiệp, Bình Dương công bố

Trú quán: (147 Bạch Đằng mới dài) 7 đường công nhân, Vi

Viễn Trung (Cần Thơ)

Qua đời: Chưa có anh em (tài liệu tổ phụ tử binh quân)

Ngày bắt: 11/5/75 An phạt tập trung cải tạo

Ấn Hạng tăng sĩ lữ, cộng thanh niên

Cũ được giảm số lữ, cộng thanh niên

May được thả về cư trú tại: 87 đường khách, Viễn Trung

Khả xét thời độ cải tạo.

Nguyễn Ngọc Dân là một t t tay sai cũ chế độ cũ có u
nhiệm với ác với chính sách cơ bản dân, được đưa đi h
học tập cải tạo. Về thời t t được học tập cải tạo và
được cấp bộ trưng tiếp giao cho chỉ dẫn phân nào t t r
rất là bẽ, trong học tập tập động và chấp hành nội quy
quy, cố gắng cải tạo tốt. Hàng năm xếp loại cải tạo
trung bình./.

Chức vụ: Phó

Chức vụ: Phó

Số: 19

Tên: Nguyễn Ngọc Dân

Cũ được người

được cấp giấy

Ngày tháng: 5 năm 76

(Signature)



Nguyễn Ngọc Dân. Tài liệu tại: Nguyễn Ngọc Dân

Chức vụ: CA pr.

06/05/80

ngày 05/05/80

CA P1.



Phụ lục

Xét nhân
Đ/s có đến tỉnh Khom

ngày 17.06.80

Khi về từ địa điểm

Cố lực

Khóm B. 17.06.80

T/MR.MD Khóm B

KHOM B

Phụ lục

English Language School



Defense Language Institute *Be it known that*

CAPT NGUYEN NGOC MAN (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

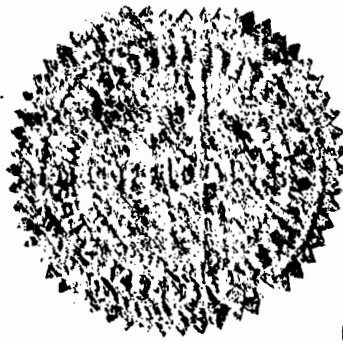
Given at Lackland Air Force Base, Texas this 2nd day of NOVEMBER 19 67

John P. Klering

Director of Instruction

Emette W. Leigh

Commandant



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O Box 5435 Arlington V.A. 22.205-0635 - U.S.A.

Tel.

- Political prisoner Registration Form :

- IB /
- VEWL -
- 1-171 - YES/No
- Exit Permit YES/No

- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in reeducation camp in Viet-Nam so that eligibility for U.S. admission via the O.D.P. can be established.

1.- Applicant in Viet-Nam : NGUYỄN NGỌC MÂN
(Last) (Middle) (First)

- S.N. : 58/110.526 Rank : MAJOR (RVN)

- Previous occupation (before 1975) : RANGERS (27th Bn) 37th Bn
(Position)

- Date of birth : 8-4-1938 Place of birth : Thị xã Vĩnh Long
Battalion Commander of 37th Bn

- Current address : 7 Street 2/9 Thi Xa Vinh Long
Cuulong (South VN)

- Syororast name :

2.- Time spent in reeducation camp :

- Date From : 1-5-1975 To : 1-5-1980
(5 Years 0 Months 0 Days)
(Time spent by forced residence : Years)

3.- Sponser's name : Capt. William MILLER (1967) Fort Knox (Ky)

4.- Names of relatives/Acquiesistance in the U.S.
Name - Address - Telephone - Relationship

5.- Name of principal applicant (M.A.)

Names of accompanying relatives dependent :

No.	Name	Date of birth	Place of birth	Relation-ship	Address
1	Nguyễn Thị Nhuận	13.11.1942	Vĩnh Long	Wife	7 Street 2/9 Vĩnh Long
2	Nguyễn Ngọc Mỹ	9.9.1967	Vĩnh Long	Daughter	"
3	Nguyễn Ngọc Mai	22.11.1970	Saigon	"	"
4	Nguyễn Ngọc Khôi	1.1.1973	Vĩnh Long	"	"

6. Additional information US Military Training Defense Language Institute + SOL #1
(1977) (1978)

(Signature of Applicant)

[Handwritten Signature]



WASHINGTON INTERNATIONAL CENTER

of the Meridian House Foundation

TO: NGUYEN NGOC MAN

VIETNAM

In token of your participation in the programs of introduction to the United States offered at Meridian House by the Washington International Center.

MARCH 1968

WASHINGTON, D. C.

Andrew H. Berding
Executive Director

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH Vĩnh Long

QUẬN Châu Thành

XÃ Long Châu

Số hiệu 66

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 14 tháng 04 năm 1966

Tên họ chồng : Nguyễn - Ngọc - Nhân

Ngày và nơi sinh : 02-04-1938 Tân-Lập-Phái (Thủ-Dầu-Vọt)

Tên họ cha chồng : Nguyễn - Văn - Báu (sống/chết) chết

Tên họ mẹ chồng : Võ - Thị - Sánh (sống/chết) chết

Tên họ vợ : Nguyễn - Thị - Nhuận

Ngày và nơi sanh : 01-01-1942 Long-Châu (Vĩnh Long)

Tên họ cha vợ : Nguyễn - Văn - Dư (sống/chết) chết

Tên họ mẹ vợ : Phạm - Thị - Chín (sống/chết) chết

Ngày lập hôn thú : 14-04-1966 (lời 15 giờ)

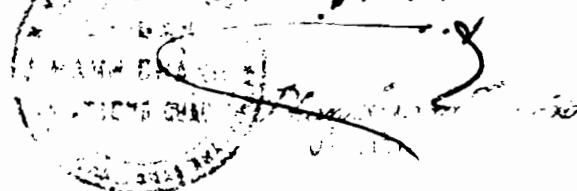
Có lập hôn khế không ////

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Châu ngày 24 tháng 10 năm 1974

Xã Trương Hòa Ủy-Viên Hộ-Tịch,

THỰC



NAM - PHẦN

(Sud Việt-nam)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

TỈNH VĨNH-LONG
QUẬN CHAU-HÀNH
XÃ LONG-CHAU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1942

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ LONG-CHAU TỈNH VĨNH-LONG (NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU 194
(Acte N°)

Nhà in Thanh-Son Cantho



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	HUYỀN - THỊ - NGUYỄN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Fille
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1er mars 1942
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Chau
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Huỳnh-văn-Dư
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Chau
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Phan-thị-Chín
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Suốt bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Chau
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận CHAU-HÀNH
(Délégué Administratif)

Chúng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã Long-Chau
(Conseillers communaux du village de)

CHAU-HÀNH, ngày 7 tháng 7 năm 1965
le

L. Quận-Trưởng,
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF)
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG,

Lưu

TRẦN-VĂN-LAM

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Chau, ngày 7 tháng 7 năm 1965
le

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



19

NGỌC - NGUYỄN

Giá tiền
(Cout)

Biên lai số
(Quittance N°)

ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN BA

HỘ-TỊCH

8855

Số hiệu : _____

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

bảy mươi (1970)

Năm một ngàn chín trăm _____



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Ngọc Mai
Phái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 06/11/70
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn Ngọc Mẫn
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 028 lot B chung cư Nguyễn thiện Thuật
Tên, họ người mẹ . . .	Huỳnh thị Nhuận
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 028 lot B chung cư Nguyễn thiện Thuật
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 23 tháng II năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : H/20

Saigon, ngày 31 tháng 12 năm 1970

QUẬN TRƯỞNG QUẬN BA

NAM PHÂN

TỈNH VINH LONG

QUẬN CHÂU - THÀNH

XÃ LONG - CHÂU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BỒN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1973

XÃ LONG - CHÂU TỈNH VINH - LONG

(NAM - PHẦN)

SỐ HIỆU 49



Tên họ đưa con nít	Nguyễn - Ngọc - Khôi
Nam, Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày một tháng giêng dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Sanh tại chỗ nào	Longchâu (Vinhlong)
Tên họ cha	Nguyễn - Ngọc - Kiên
Cha làm nghề gì	quan nhân
Nhà cửa ở đâu	Longchâu (Vinhlong)
Tên họ mẹ	Nguyễn - Thị - Huệ
Mẹ làm nghề gì	hội - trợ
Nhà cửa ở đâu	Longchâu (Vinhlong)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trích y bản chánh

Long-châu, ngày 9 tháng 1 năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Hộ-lịch

Lưu - phí Xã-Trưởng

Biên lai số

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Vĩnh-Long

QUẬN Châu-Thành

XÃ Long-Châu

Số hiệu 2301-



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 09 năm 1967-

Tên họ đứa trẻ : Nguyễn - Ngọc - Mỹ

Con gái hay trai : NỮ

Ngày chín tháng chín dương-lịch năm một ngàn

Ngày sinh chín trăm sáu mươi bảy,

Nơi sinh Long-Châu (VĩnhLong)

Tên họ người cha : Nguyễn - Ngọc - Mẫn

Tên họ người mẹ : Huỳnh-Thị-Nhuận

Vợ chánh hay không Vợ chánh

Căn cước : Hôn thú số: 66/1966 Long-Châu Vĩnh-
Long)

Tên họ người đóng khai : Nguyễn - Văn - út

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Châu ngày 24 tháng 10 năm 1974-

